TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **498**/2020/QĐST-HNGĐ	*Nhà Bè, ngày 23 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 490/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **L Thị Kiều N**, sinh năm 1993.
- Ông **Nguyễn Trọng Đ**, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: 62/3B tổ 3, ấp 2, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà L Thị Kiều N và ông Nguyễn Trọng Đ thuận tình ly hơn. (Giấy chứng nhận kết hơn số 77/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/6/2015).

1.2. Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Khánh Đ, sinh ngày 30/5/2016. Hai bên thống nhất giao con chung cho bà L Thị Kiều N trực tiếp nuôi dưỡng, về ông Nguyễn Trọng Đ cấp dưỡng cho con

2.000.000 ồ ng (hai triệ u ồ ng) mỗ i tháng cho ế n khi con ủ 18 tuổ i, việ c cấ p dư ỡ ng thự c hiệ n ồo ngầy 10 dư ơ ng lị ch hằng tháng, bắ t ầ u từ tháng 01/2021.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp chủ động thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (trường hợp thi hành theo đơn yêu cầu) cho đến khi thi hành án xong nghĩa vụ cấp dưỡng như nêu trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng cho con.

1.3. Về tài sản chung: Hai bên xác định không có.

1.4. Về nợ chung: Hai bên xác định không có.

1.5. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đồng, bà Ľ Thị Kiề u N và ông Nguyễ n Trọ ng Đ có nghĩa vụ phải nộp; được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai số AA/2019/0073050 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Ľ Thị Kiề u N và ông Nguyễ n Trọ ng Đ đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Trọng Nghĩa